

Phụ lục.
PHẠM VI VÙNG BẢO HỘ VỆ SINH KHU VỰC LẤY NƯỚC SINH HOẠT CỦA CÔNG TRÌNH
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT THEO GIẤY PHÉP SỐ 57/GP-UBND NGÀY 30/8/2024 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số hiệu	Tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108 ⁰ 30', múi chiều 30		Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Tên công trình tiếp giáp với giếng khai thác	Thông tin để xác định hướng đo và khoảng cách từ miệng giếng đến công trình tiếp giáp			Quy định tại Thông tư 03/2024/TT-BTNMT
	Y	X			Khoảng cách (m)	Hướng đo	Phạm vi vùng bảo hộ không nhỏ hơn (m)	
GK1	436472	1406266	48	Hàng rào trại và đường giao thông	12	Phía Đông Bắc	12	Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Kho cám	22	Phía Nam	20	Khoản 2 Điều 11
				Nhà để xe máy	14	Phía Tây Bắc	14	Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Nhà ở công nhân	21	Phía Tây Nam	20	Khoản 2 Điều 11
GK2	436545	1406173	48	Hàng rào trại và đường giao thông	12	Phía Đông Bắc	12	Điểm c Khoản 1 Điều 34
				Bể nước	26	Phía Đông Nam	20	Khoản 2 Điều 11
				Kho cám	30	Phía Tây Bắc	20	Khoản 2 Điều 11
				Nhà nuôi heo	16	Phía Tây Nam	16	Điểm c Khoản 1 Điều 34